

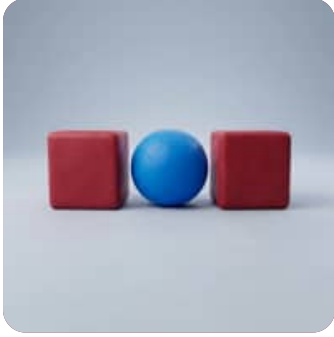
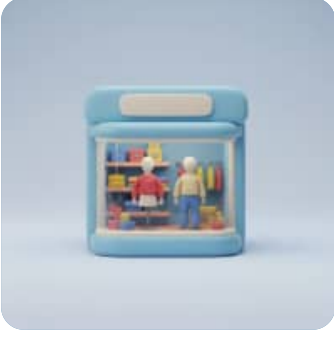
 ga	 bến xe buýt	bus stop Bến xe buýt ở gần đây. The bus stop is nearby. Lesson 32 · Places in Town	station Họ đang đợi ở ga tàu. They wait at the train station. Lesson 32 · Places in Town
 ga tàu điện ngầm	 khách sạn	hotel Bạn có thể đặt khách sạn trực tuyến. You can book a hotel online. Lesson 32 · Places in Town	subway station Ga tàu điện ngầm này rất đông đúc. This subway station is very crowded. Lesson 32 · Places in Town
 hiệu thuốc	 ngân hàng	bank Anh ấy đi đến ngân hàng. He goes to the bank. Lesson 32 · Places in Town	pharmacy Mark làm việc tại hiệu thuốc. Mark works at the pharmacy. Lesson 32 · Places in Town
 nhà vệ sinh	 siêu thị	supermarket Chúng tôi mua thực phẩm ở siêu thị. We buy food at the supermarket. Lesson 32 · Places in Town	restroom Đây là một nhà vệ sinh sạch sẽ. This is a clean restroom. Lesson 32 · Places in Town

Places in town in Vietnamese

Print single-sided, fold on the dotted centre line, cut on the grey lines

		café Jane làm việc tại quán cà phê. Jane works at the café. Lesson 32 · Places in Town	restaurant Họ rất thích nhà hàng đó. They like that restaurant a lot. Lesson 32 · Places in Town
		hospital Bệnh viện giúp đỡ những người bị ốm. A hospital helps sick people. Lesson 32 · Places in Town	park Cô ấy thích công viên xanh. She likes the green park. Lesson 32 · Places in Town
		stadium Chúng tôi đã đi đến sân vận động. We went to the stadium. Lesson 33 · Public Buildings & Landmarks	airport Chúng tôi đã đến sân bay. We arrived at the airport. Lesson 33 · Public Buildings & Landmarks
		university Cô ấy học tại trường đại học. She studies at the university. Lesson 33 · Public Buildings & Landmarks	factory Nhà máy này sản xuất quần áo. This factory makes clothes. Lesson 33 · Public Buildings & Landmarks
nhà hàng	quán cà phê		
công viên	bệnh viện		
sân bay	sân vận động		
nhà máy	trường đại học		

 trường đại học	 câu lạc bộ	club Chúng tôi đã tham gia câu lạc bộ thể thao. We joined the sports club. Lesson 33 · Public Buildings & Landmarks	college Cô ấy học tại trường đại học. She studies at the college. Lesson 33 · Public Buildings & Landmarks
 nhà tù	 tòa tháp	tower Tôi nhìn thấy tòa tháp cao. I see the tall tower. Lesson 33 · Public Buildings & Landmarks	prison Tên tội phạm đã trốn thoát khỏi nhà tù. The criminal escaped from prison. Lesson 33 · Public Buildings & Landmarks
 trung tâm thương mại	 tòa thị chính	town hall Chúng tôi đã gặp nhau tại tòa thị chính. We met at the town hall. Lesson 33 · Public Buildings & Landmarks	mall Tôi đã mua giày ở trung tâm thương mại. I bought shoes at the mall. Lesson 33 · Public Buildings & Landmarks
 đồn cảnh sát	 trạm cứu hỏa	fire station Tôi sống gần trạm cứu hỏa. I live near the fire station. Lesson 33 · Public Buildings & Landmarks	police station Tôi nhìn thấy đồn cảnh sát. I see the police station. Lesson 33 · Public Buildings & Landmarks

 phía trên	 dưới	below Ngôi làng nằm dưới chân núi. The village is below the mountain. Lesson 38 · Around Town & Position	above Mặt trời ở phía trên ngọn núi. The sun is above the mountain. Lesson 38 · Around Town & Position
 ở trên	 gần	near Tôi sống gần con sông. I live near the river. Lesson 38 · Around Town & Position	on top Cái hộp ở trên. The box is on top. Lesson 38 · Around Town & Position
 ở giữa	 bên trong	inside Con chó đang ở bên trong ngôi nhà. The dog is inside the house. Lesson 38 · Around Town & Position	in the middle Anh ấy đứng ở giữa. He stands in the middle. Lesson 38 · Around Town & Position
 nơi	 cửa hàng	store Chúng tôi mua thức ăn ở cửa hàng. We buy food at the store. Lesson 38 · Around Town & Position	place Chúng tôi đã tìm thấy một nơi an toàn. We found a safe place. Lesson 38 · Around Town & Position

Places in town in Vietnamese

Print single-sided, fold on the dotted centre line, cut on the grey lines

 nhà	 bến xe buýt	bus station Tôi đợi ở bến xe buýt. I wait at the bus station. Lesson 38 · Around Town & Position	house Gia đình sống trong ngôi nhà đó. The family lives in that house. Lesson 38 · Around Town & Position
 trung tâm thành phố	 trung tâm thương mại	shopping mall Trung tâm thương mại này rất lớn. The shopping mall is very big. Lesson 38 · Around Town & Position	city center Tôi sống gần trung tâm thành phố. I live near the city center. Lesson 38 · Around Town & Position
 đài phun nước	 vòng xuyến	roundabout Cái vòng xuyến này giúp điều tiết giao thông. This roundabout helps the traffic. Lesson 39 · Directions Landmarks	fountain Đài phun nước đó có nước rất trong. That fountain has very clear water. Lesson 39 · Directions Landmarks
 ngã tư	 cầu	bridge Mọi người đi bộ qua cầu. People walk across the bridge. Lesson 39 · Directions Landmarks	crossroads Chúng tôi đã dừng lại ở ngã tư. We stopped at the crossroads. Lesson 39 · Directions Landmarks

 đường hầm	 biển báo dừng	stop sign Bạn cần phải tuân thủ biển báo dừng. You need to respect the stop sign. Lesson 39 · Directions Landmarks	tunnel Chiếc ô tô đi qua một đường hầm. The car drives through a tunnel. Lesson 39 · Directions Landmarks
 cầu vượt	 hầm chui	underpass Chúng ta sẽ đi bộ qua hầm chui. We will walk through the underpass. Lesson 39 · Directions Landmarks	overpass Họ đã xây một cây cầu vượt gần nhà. They built an overpass near home. Lesson 39 · Directions Landmarks
 địa danh	 biển báo giao thông	traffic sign Biển báo giao thông này có nghĩa là dừng lại. This traffic sign means stop. Lesson 39 · Directions Landmarks	landmark Địa danh đó nằm gần con sông. The landmark is near the river. Lesson 39 · Directions Landmarks
 bức tượng	 đài tưởng niệm	monument Họ đã đến thăm đài tưởng niệm cao lớn đó. They visited the tall monument. Lesson 39 · Directions Landmarks	statue Anh ấy đã nhìn thấy bức tượng tuyệt đẹp đó. He saw the beautiful statue. Lesson 39 · Directions Landmarks